

BÁO CÁO
Công tác Y tế 9 tháng năm 2019

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC Y TẾ 9 THÁNG NĂM 2019

1. Công tác phòng chống dịch bệnh

1.1. Tình hình các bệnh truyền nhiễm (Từ 01/01/2019 đến 12/9/2019):

TT	Tên bệnh	01/01/2018- 12/9/2018		01/01/2019- 12/9/2019		So sánh cùng kỳ 2018	
		Mắc	Chết	Mắc	Chết	Số mắc	Số chết
1	Sốt xuất huyết	2.640	01	4.415	0	Tăng 67,23%	Giảm 01 ca
2	Tay chân miệng	608	0	1.157	0	Tăng 90,3%	-
3	Sởi	0	0	0	0	-	-
4	Tả	0	0	0	0	-	-
5	Cúm A/H5N1	0	0	0	0	-	-

Nhìn chung tình hình các bệnh truyền nhiễm trong 9 tháng năm 2019, ngoại trừ số mắc SXH và TCM gia tăng, các dịch bệnh khác không có biến động lớn, cụ thể:

- Bệnh Sốt xuất huyết (SXH): Toàn tỉnh có 4.415 ca mắc, không có tử vong, tỷ lệ mắc/100.000 dân: 231,35. So với cùng kỳ năm 2018 số mắc SXH tăng 67,23%, (cùng kỳ năm 2018 có 2.640 ca mắc, tử vong: 01 ca, tỷ lệ mắc/100.000 dân: 121,99 và tỷ lệ chết/mắc: 0,038%). So với cùng kỳ 5 năm 2011-2015, số mắc SXH tăng 104,2% (số mắc SXH trung bình cùng kỳ 5 năm 2011-2015: 2.162 ca mắc).

- Bệnh Tay chân miệng (TCM): Toàn tỉnh có 1.157 ca mắc, không có tử vong, tỷ lệ mắc/100.000 dân: 60,63 và tỷ lệ chết/mắc: 0%. So với cùng kỳ năm 2018 số mắc bệnh TCM tăng 90,3% (cùng kỳ năm 2018 có 608 ca mắc, tỷ lệ mắc/100.000 dân: 28,09). So với cùng kỳ 5 năm 2011-2015, số mắc TCM giảm 19,54% (số mắc TCM trung bình cùng kỳ 5 năm 2011-2015: 1.438 ca mắc).

- Các bệnh nhiễm trùng đường tiêu hóa ít biến động. Không ghi nhận trường hợp nào mắc bệnh Tả, Bạch hầu, Cúm A/H5N1 (kèm phụ lục chi tiết).

1. 2. Hoạt động phòng chống dịch bệnh

Ngành đã tập trung chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là SXH, bệnh Tay chân miệng, bệnh Tả, Cúm A/H5N1, bệnh Viêm đường hô hấp cấp tính tại Trung đông (MERS-CoV), Sốt xuất huyết do vi-rút Zika, ... Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông phòng, chống dịch bệnh trong nhân dân, tăng cường các hoạt động giám sát, xử lý ổ dịch, kiểm tra thường xuyên nguồn nước, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, đảm bảo hoạt động kiểm dịch y tế biên giới... do đó đã khống chế tốt các dịch bệnh lưu hành, không để phát triển thành dịch lớn.

2. Thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số: gồm 08 dự án

2.1. Dự án Phòng, chống một số bệnh có tính chất nguy hiểm đối với cộng đồng và một số bệnh không lây nhiễm phổ biến:

- **Phòng chống Sốt rét:** Tình hình sốt rét không có biến động, không có dịch sốt rét, tính đến ngày 31/8/2019 ghi nhận 01 trường hợp mắc sốt rét ngoại lai là ca bệnh tái phát sau khi điều trị vào tháng 12/2018, không có tử vong (cùng kỳ 2018: có 01 ca mắc). Ngành Y tế duy trì thường xuyên công tác giám sát dịch tễ, điều tra côn trùng trung gian truyền bệnh tại các vùng trọng điểm sốt rét tại huyện Tri Tôn và Tịnh Biên, giám sát ca bệnh có ký sinh trùng sốt rét, tuyên truyền nâng cao kiến thức phòng bệnh trong nhân dân. Thực hiện xét nghiệm tìm ký sinh trùng sốt rét 7.524 lam máu đạt 75,2% KH năm.

- **Phòng chống Lao:** Duy trì công tác giám sát hoạt động chương trình, giám sát bệnh nhân lao đang điều trị. Tính đến ngày 31/8/2019, số bệnh nhân lao quản lý điều trị: 5.338 người, thu dung điều trị: 3.105 bệnh nhân đạt 69% KH năm (trong đó bệnh nhân lao mới AFB (+): 2.117 người đạt 72,62% KH năm). Tỷ lệ bệnh nhân lao các thể điều trị khỏi và hoàn thành điều trị là 92%. Nhìn chung hoạt động phòng chống Lao đạt kết quả tốt.

- **Phòng chống Phong:** Ngành đã tiếp tục duy trì công tác giám sát điều trị, phòng chống tàn tật cho bệnh nhân Phong. Tính đến ngày 31/8/2019, không có bệnh nhân Phong mới phát hiện. Tổng số bệnh nhân Phong quản lý: 38 người, trong đó số người điều trị đa hóa: 06 người (PB 01, MB 05), giám sát 32 người (PB 09, MB 23), số bệnh nhân được chăm sóc tàn tật là: 21 người (độ 1: 07 người, độ 2: 14 người); tỷ lệ bệnh lưu hành: 0,2/10.000 dân. Nhìn chung chương trình Phong thực hiện khá tốt, tỷ lệ bệnh lưu hành và bệnh mới đều thấp hơn mức quy định. Tỉnh An Giang đạt tiêu chuẩn loại trừ bệnh Phong cấp tỉnh của Việt Nam, tiến tới loại trừ cấp huyện theo các tiêu chí của Thông tư 17/2013/TT-BYT ngày 06/06/2013 của Bộ Y tế quy định tiêu chí và hướng dẫn kiểm tra, công nhận loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp tỉnh và huyện.

- **Phòng chống Sốt xuất huyết:** Tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác phòng chống Sốt xuất huyết năm 2018 và triển khai kế hoạch năm 2019. Ngành đã tập trung chỉ đạo tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân trong phòng chống SXH, tăng cường công tác giám sát, xử lý ổ dịch, chuẩn bị sẵn sàng thuốc, hóa chất, vật tư phục vụ cho công tác phòng chống SXH.

- **Phòng chống bệnh Tăng huyết áp:** Nâng cao nhận thức của người dân về dự phòng và kiểm soát bệnh tăng huyết áp; duy trì mô hình quản lý, khám, tư vấn bệnh tăng huyết áp tại một số xã điểm đã triển khai. Tính tới 31/8/2019, tổng số bệnh nhân tăng huyết áp được quản lý điều trị hiện tại: 11.791 người, trong đó điều trị đạt huyết áp mục tiêu: 7.422 người (đạt 62,9%), chuyển tuyến trên: 245 người, số bệnh nhân tăng huyết áp có biến cố: 129 người. Thực hiện truyền thông phòng chống bệnh Tăng huyết áp qua đài phát thanh 1.192 lượt, truyền thông nhóm 646 buổi với 7.744 người tham dự.

- **Phòng chống bệnh Đái tháo đường và các rối loạn do thiếu Iod:** Duy trì mô hình quản lý bệnh Đái tháo đường trên phạm vi toàn tỉnh. Tỷ lệ trạm y tế xã có tổ tư vấn đạt 100%. Đái tháo đường tại các xã điểm đã triển khai. Tính tới 31/8/2019, thực hiện tư vấn cho 3.199 bệnh nhân đái tháo đường type II, 1.646 người tiền đái tháo đường (trong tổng số 8.448 người được quản lý). Truyền thông phòng chống bệnh đái tháo đường qua đài phát thanh 1.635 lượt, truyền thông nhóm 944 buổi với 10.738 người tham dự (lồng ghép chương trình phòng chống dịch bệnh và trong các buổi họp dân).

- **Bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng:** Duy trì mạng lưới chăm sóc sức khỏe tâm thần tại 130 xã cũ, **triển khai mới: 10 xã**. Số bệnh nhân quản lý điều trị: 1.047 người, trong

đó số điều trị ổn định là 652 người, tỷ lệ điều trị ổn định: 73% (KH: > 71%), tỷ lệ gây rối: 12% (KH: < 15%), tỷ lệ hành vi nguy hại: 6% (KH: < 12%), tỷ lệ mạn tính tàn phế: 9% (KH: < 8%). Nhìn chung dự án thực hiện đạt các mục tiêu chuyên môn theo kế hoạch.

- **Hoạt động Y tế trường học:** Duy trì các hoạt động kiểm tra vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, kết hợp nhà trường thực hiện truyền thông giáo dục sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho học sinh.

2.2. Dự án Tiêm chủng mở rộng:

Tính đến ngày 31/8/2019, thực hiện tiêm đủ 08 loại vaccin cho trẻ em dưới 01 tuổi (lao, bạch hầu, ho gà, uốn ván, bại liệt, sởi, viêm gan siêu vi B, viêm não do Hemophilus influenza) cho 16.457 cháu, đạt 48,2% KH năm; tiêm ngừa uốn ván cho phụ nữ có thai (VAT 2+): 17.330 người, đạt 50,74% KH năm. Thực hiện tiêm nhắc vaccin sởi cho trẻ 18 tháng tuổi: 18.722 trẻ đạt 57,55% KH năm, tiêm nhắc lại DPT cho trẻ 18 tháng: 18.814 trẻ đạt 57,84% KH năm. Tiêm chủng đủ liều cho trẻ dưới 1 tuổi thấp hơn cùng kỳ, chưa đạt tiến độ theo kế hoạch. Khó khăn của các địa phương: do phải tập trung tiêm bù vắc xin DPT-VGB-Hib cho các trẻ thuộc chỉ tiêu năm 2018 do vắc xin này bị thiếu trong năm 2018.

2.3. Dự án Dân số và Phát triển

2.3.1. Chăm sóc Sức khỏe sinh sản:

Duy trì hoạt động chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản, thực hiện tư vấn sức khỏe bà mẹ trẻ em. Nhìn chung hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ đạt tiến độ hầu hết các chỉ tiêu cơ bản, số sinh tại cơ sở y tế cao. Cụ thể kết quả thực hiện chủ yếu của hoạt động đến 31/8/2019:

- Khám phụ khoa: 394.269 người, số lần khám phụ khoa là 515.840 lần, điều trị bệnh phụ khoa cho 81.289 lượt người.

- Khám thai: Tổng số lần khám thai: 162.572 lần, số lần khám thai trung bình của phụ nữ đẻ là 4,01 lần. Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai từ 3 lần trở lên: 92,3%.

- Tổng số phụ nữ đẻ: 22.011, trong đó do cán bộ y tế đỡ đẻ: 22.007 người (chiếm 99,98% số phụ nữ đẻ). Tỷ lệ sinh tại cơ sở y tế nhà nước là 81,66% (trong đó sinh tại trạm y tế xã là 26 người chiếm tỷ lệ 0,12% tổng số sinh), tại cơ sở y tế tư nhân chiếm tỷ lệ 18,30%, sinh tại nhà 04 trường hợp, chiếm tỷ lệ 0,02%, số sinh không do CB y tế đỡ đẻ: 04 trường hợp, chiếm tỷ lệ: 0,02%. Tỷ lệ trẻ sơ sinh có cân nặng dưới 2.500 gram là 4,93% (KH:<6%). Số trường hợp sinh khó chiếm tỷ lệ 37,6%, tỷ lệ mổ lấy thai là 36,43%. Số tai biến sản khoa: 143 trường hợp (băng huyết: 134, nhiễm khuẩn: 04, sản giật: 04, vỡ tử cung: 01), tăng 02 trường hợp so với cùng kỳ 2018, chiếm tỷ lệ 0,65% trên tổng số phụ nữ đẻ, không có trường hợp tử vong (cùng kỳ năm 2018 có 141 trường hợp tai biến sản khoa, tỷ lệ tai biến sản khoa: 0,67%, tử vong 01 trường hợp).

2.3.2. Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em

Tiếp tục duy trì các hoạt động truyền thông, giám sát theo dõi cân trẻ em dưới 2 tuổi định kỳ, kết hợp với các ban ngành đoàn thể tổ chức truyền thông về dinh dưỡng. Tiếp tục thực hiện lồng ghép hoạt động của chương trình phòng chống suy dinh dưỡng với các hoạt động khác như tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, Dân số-KHHGD... Tiếp tục thực hiện Chương trình vitamin A tại 156 xã trên địa bàn tỉnh. Số trẻ em từ 6 – 36 tháng tuổi được uống vitamin A liều dự phòng là: 70.765 cháu (đạt 98,8% KH); số bà mẹ sau đẻ trong vòng 01 tháng được uống vitamin A: 19.468 người (đạt 99,9% KH).

2.3.3. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

Tổ chức Hội nghị tổng kết tình hình thực hiện công tác Dân số - KHHGD năm 2018, triển khai kế hoạch hoạt động năm 2019. Duy trì các hoạt động truyền thông, vận động về Dân số - KHHGD trên các phương tiện thông tin đại chúng và trong các chương trình phối hợp với các ban ngành đoàn thể. Tổ chức triển khai thực hiện các mô hình, đề án nâng cao chất lượng dân số như: Đề án sàng lọc trước sinh và sơ sinh, Đề án khám sức khỏe người cao tuổi, Đề án giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, Mô hình tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân.

Tình hình thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại (tính đến hết tháng 08/2019): Đình sản được 297 người, đạt 148,5% kế hoạch năm. Đặt vòng được 16.431 người, đạt 91,28% KH năm. Cây tránh thai được 139 người, đạt 69,5% KH năm. Duy trì và vận động mới 114.333 người sử dụng thuốc viên tránh thai, đạt 103,47 % KH; 13.049 người sử dụng thuốc tiêm tránh thai, đạt 108,74% KH; 38.582 người sử dụng bao cao su tránh thai, đạt 105,7% kế hoạch.

2.4. Dự án An toàn thực phẩm

Ngành đã tổ chức Hội nghị Tổng kết Chương trình An toàn vệ sinh thực phẩm năm 2018 và triển khai kế hoạch chương trình năm 2019. Tính từ đầu năm 2019 đến nay, ghi nhận 01 vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra vào ngày 18/4/2019 với 04 người mắc do ăn con sò biển, trong đó có 01 ca tử vong. Ngành Y tế đã kết hợp các ngành chức năng thực hiện thanh, kiểm tra 9.829 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống, qua kết quả kiểm tra, tỷ lệ cơ sở đạt tiêu chuẩn VSATTP chung là 88% (cùng kỳ năm 2018 kiểm tra 10.941 cơ sở, tỷ lệ đạt VSATTP là 77%), cụ thể:

	Số cơ sở được kiểm tra	Số cơ sở đạt VSATTP	Tỷ lệ cơ sở đạt tiêu chuẩn VSATTP / cơ sở được KT (%)
Cơ sở SX, chế biến TP	591	534	90,4
Cơ sở kinh doanh TP	1.870	1.714	91,7
Cơ sở dịch vụ ăn uống	7.368	6.405	86,9
Cộng	9.829	8.653	88,0

Qua kiểm tra, đã xử lý vi phạm: Phạt tiền 49 cơ sở với tổng số tiền phạt là 75.790.000 đồng, tiêu hủy sản phẩm 37 cơ sở, khắc phục về nhãn 01 cơ sở, nhắc nhở khắc phục: 945 cơ sở. Đa số các cơ sở vi phạm về điều kiện con người như: xác nhận kiến thức về ATTP, khám sức khỏe; tiếp theo là điều kiện vệ sinh cơ sở, điều kiện về trang thiết bị dụng cụ, Ngành tổ chức thực hiện tốt các đợt kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm phục vụ Tết Nguyên Đán, các lễ hội... Tổ chức 15 buổi tập huấn xác nhận về kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm với 797 người tham dự, phát thanh 6.308 lượt tại các huyện, xã trên địa bàn tỉnh, truyền hình: 20 lượt, nói chuyện chuyên đề về VSATTP 491 buổi với 2.348 người tham dự, Thực hiện cấp chứng nhận đủ điều kiện VSATTP cho 203 cơ sở, trong đó cơ sở sản xuất: 38; dịch vụ ăn uống: 165 cơ sở.

Nhìn chung công tác vệ sinh an toàn thực phẩm trong 9 tháng năm 2019 đã thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch, công tác thanh kiểm tra VSATTP được đẩy mạnh, hoạt động phòng chống ngộ độc thực phẩm được thực hiện tốt.

2.5. Dự án Phòng, chống HIV/AIDS

Tình hình HIV/AIDS tính đến ngày 31/8/2019:

	01/01/2018 đến 31/8/2018	01/01/2019 đến 31/8/2019	lũy tích từ 1993 đến 31/8/2019
Số người nhiễm HIV	220	193	11.207
Số bệnh nhân AIDS	90	62	8.649
Số tử vong	63	44	5.448

Tình hình HIV/AIDS không có biến động. So với cùng kỳ năm trước, số phát hiện HIV mới giảm 27 người (giảm 12,27%), số bệnh nhân AIDS giảm 28 người (giảm 31,11%), số tử vong giảm 19 người (giảm 30,16%). Ngành Y tế đã duy trì tốt các hoạt động quản lý, chăm sóc, tư vấn người nhiễm HIV, đẩy mạnh công tác truyền thông, tư vấn xét nghiệm tự nguyện, thực hiện các chương trình can thiệp giảm thiểu tác hại, chăm sóc hỗ trợ người nhiễm, phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, quản lý điều trị các bệnh lây truyền qua đường tình dục, đảm bảo an toàn truyền máu. Duy trì thực hiện chương trình điều trị cai nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone tại Tp Long Xuyên, Tp Châu Đốc, Thị xã Tân Châu và cơ sở cấp phát thuốc tại huyện Châu Phú. Tiếp tục thực hiện các dự án hợp tác phòng chống HIV/AIDS từ các nguồn tài trợ của Quỹ Toàn cầu, AHF, BIDMC,...

2.6. Dự án Bảo đảm máu an toàn và phòng, chống một số bệnh lý huyết học:

Ngành đã kết hợp với Hội Chữ thập đỏ tỉnh, các ban ngành, đoàn thể tiếp tục thực hiện vận động hiến máu tình nguyện, từ đầu năm 2019 đến nay đã tiếp nhận 10.875 đơn vị máu hiến tình nguyện.

2.7. Dự án Quân dân y kết hợp:

Củng cố và phát triển mạng lưới kết hợp quân dân y, thực hiện tốt công tác kết hợp quân dân y trong phòng chống dịch bệnh, thực hiện các chương trình y tế, chuẩn bị đáp ứng các tình huống khẩn cấp, thiên tai, thảm họa.

2.8. Dự án Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế:

Thường xuyên theo dõi giám sát định kỳ các hoạt động của các dự án thuộc chương trình mục tiêu y tế - dân số. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe tiếp tục duy trì tốt hoạt động của mạng lưới truyền thông tại các tuyến, bám sát các mục tiêu của chương trình, dự án.

3. Công tác khám chữa bệnh:

Tổ chức Hội nghị triển khai mạng lưới phòng chống Đột quy. Chỉ đạo các bệnh viện tiếp tục thực hiện đề án “Cử cán bộ chuyên môn luân phiên từ bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ các bệnh viện tuyến dưới” nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, thực hiện bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện của Bộ Y tế. Tiếp tục thực hiện Hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa qua hệ thống robot. Duy trì và đảm bảo tốt các hoạt động khám chữa bệnh, các bệnh viện duy trì tốt công tác chỉ đạo tuyến, tổ chức phục vụ tốt cấp cứu, khám chữa bệnh trong dịp Tết Nguyên Đán Kỷ Hợi, Giỗ Tổ Hùng Vương, Lễ 30/4-1/5.

Số liệu khám chữa bệnh đến ngày 31/8/2019: Tổng số lần khám chung là 6.623.359 lần đạt 59,96% KH năm. Tổng số lần khám bệnh tại các cơ sở điều trị trong tỉnh là 5.568.387 lần đạt 58,43% KH năm. Thực hiện điều trị nội trú cho 187.189 bệnh nhân đạt 61,7% kế hoạch năm. Ngành Y tế đã kết hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh tiếp tục thực hiện tốt khám chữa bệnh Bảo hiểm Y tế. Sở Y tế và Bảo hiểm xã hội tỉnh thường xuyên trao đổi, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong thực hiện. Nhìn chung các cơ sở điều trị

đảm bảo tốt việc khám chữa bệnh BHYT. Tiếp tục thực hiện chương trình đem lại ánh sáng cho người mù nghèo, với sự tài trợ đóng góp của các nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh, đã tổ chức thực hiện phẫu thuật mắt miễn phí cho 539 người với tổng kinh phí trị giá khoảng 377 triệu đồng.

4. Công tác Y học cổ truyền:

Tiếp tục thực hiện đề án Thực hiện chính sách quốc gia về Y Dược học cổ truyền tỉnh An Giang. Phối hợp với Hội Đông y tỉnh phổ biến kiến thức khám chữa bệnh thông thường bằng YHCT ở tuyến cơ sở, vận động nhân dân trồng và sử dụng thuốc Nam để tự phòng và chữa các bệnh chứng thông thường tại gia đình và cộng đồng. Các bệnh viện, Phòng khám khu vực, Trạm Y tế xã đều duy trì vườn thuốc nam mẫu để hướng dẫn người dân sử dụng. Mạng lưới YHCT duy trì tốt các mặt hoạt động kết hợp YHCT và Y học hiện đại chăm sóc sức khỏe nhân dân, 02 bệnh viện đa khoa tỉnh có khoa YHCT, 10 BV đa khoa huyện có Tổ YHCT, 151/156 Trạm Y tế có lồng ghép hoạt động YHCT tại trạm, toàn tỉnh có 145 xã đạt chuẩn xã tiên tiến về YHCT (đạt 92,95% số xã).

5. Thực hiện các công tác trọng tâm khác:

5.1. Công tác Dược:

Tổ chức triển khai Nghị định 155/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế và các Thông tư mới ban hành cho người hành nghề và các cơ sở y tế có liên quan. Hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn hợp lý. Phối hợp với các Phòng y tế triển khai quy định, thông tin tuyên truyền việc ứng dụng công nghệ thông tin quản lý hoạt động kinh doanh thuốc, kết nối liên thông dữ liệu dược quốc gia thực hiện Chỉ thị 23/CT-TT ngày 23/08/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định 4041/QĐ-BYT ngày 07/09/2017 của Bộ Y tế phê duyệt đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn giai đoạn 2017-2020, đã cấp tài khoản liên thông cho hơn 500 cơ sở kinh doanh thuốc, hiện có 296 cơ sở kết nối liên thông dữ liệu dược quốc gia. Tổ chức thẩm định các gói thầu mua sắm thuốc, vật tư y tế bổ sung, thông báo thay đổi thông tin thuốc trong thầu, điều chuyển số lượng từ cơ sở thừa sang cơ sở thiếu. Tiếp tục chỉ đạo công tác cung ứng, sử dụng thuốc trong bệnh viện; quản lý các hoạt động liên quan đến thuốc gây nghiện, hướng tâm thần và tiền chất dùng làm thuốc, thông tin quảng cáo. Duy trì các mặt hoạt động kiểm tra chất lượng thuốc và mỹ phẩm trên địa bàn.

5.2. Trang thiết bị và xây dựng cơ bản:

Trang thiết bị y tế:

Chuẩn bị danh mục trang thiết bị chuyên môn cho các đơn vị y tế trực thuộc từ nguồn vốn sự nghiệp năm 2019 và nguồn vốn của các đơn vị y tế mua sắm tập trung. Thực hiện đấu thầu mua sắm tập trung trang thiết bị y tế cho các đơn vị y tế trực thuộc đợt 1 năm 2019.

Xây dựng cơ bản:

Báo cáo rà soát thực hiện Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và xây dựng Kế hoạch đầu tư công năm 2020.

Tiếp tục thực hiện các dự án chuyên tiếp: Mở rộng Bệnh viện Tim mạch An Giang (điểm cũ), Trụ sở 04 đơn vị y tế (Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh, Trung tâm Truyền thông – Giáo dục sức khỏe, Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS, Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế). Triển khai thực hiện dự án Ứng dụng công nghệ thông tin quản lý đồng bộ về nhân sự, khám chữa bệnh từ bệnh viện tuyến tỉnh, huyện, trạm y tế cấp xã.

Tổng vốn kế hoạch năm 2019 bố trí cho Sở Y tế là: **39.387** triệu đồng (trong đó vốn xố số kiến thiết: 35.000 triệu đồng, vốn đầu tư tập trung: 4.387 triệu đồng). Tính đến ngày 31/8/2019, đã giải ngân **16.541** triệu đồng, đạt 42% KH vốn (trong đó vốn XSKT là 14.290 triệu đồng, đạt 40,8% KH vốn; vốn đầu tư tập trung là 2.251 triệu đồng, đạt 51,3% KH vốn). Ước giải ngân đến ngày 31/01/2020 là 39.387 triệu đồng, đạt 100% KH vốn (trong đó vốn XSKT là 35.000 triệu đồng, đạt 100% KH vốn; vốn đầu tư tập trung là 4.387 triệu đồng, đạt 100% KH vốn).

5.3. Công tác Tổ chức cán bộ - Đào tạo:

Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Y tế từ hạng IV lên hạng III năm 2019 (280 chỉ tiêu). Chỉ đạo các đơn vị triển khai tổ chức thi thăng hạng Chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I, hạng II và xét thăng hạng Chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III năm 2019.

Rà soát đăng ký danh sách công chức, viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia đào tạo Sau đại học năm 2019 theo tinh thần công văn số 1635-CV/BTCTU, ngày 19/02/2019 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Làm việc với Trường Đại học Y Dược Cần Thơ để trao đổi, thống nhất nội dung về công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học tại tỉnh An Giang.

Trình Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh: ban hành Quyết định về Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, phó các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Y tế; Trưởng, Phó phòng Y tế trực thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Phê duyệt khung danh mục vị trí việc làm đối với Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Sở Y tế; Phê duyệt Đề án tinh giản biên chế công chức, viên chức, người lao động ngành Y tế giai đoạn 2015-2021. Tiếp nhận và phân công các Bác sỹ, Dược sỹ đào tạo theo địa chỉ sử dụng tốt nghiệp năm 2019 về công tác tại các đơn vị y tế trực thuộc.

Xây dựng trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) An Giang (đã được phê duyệt tại Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 06/8/2019).

5.4. Công tác thanh tra:

Trong 9 tháng đầu năm 2019, công tác thanh tra triển khai thực hiện khá tốt kế hoạch, bám sát nội dung phương hướng, kế hoạch của ngành, phát hiện xử lý kịp thời các sai phạm, góp phần nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về y tế.

Thực hiện thanh kiểm tra:

Thực hiện 20 cuộc thanh kiểm tra, gồm:

- Thanh tra hành chính: thực hiện 02 cuộc tại Bệnh viện Sản Nhi An Giang và Trung tâm Y tế huyện Phú Tân về việc chấp hành các quy định của pháp luật về thực hiện chính sách Bảo hiểm y tế.

- Thanh kiểm tra chuyên ngành: 18 cuộc (15 thanh tra, 03 kiểm tra) tại 194 cơ sở và 24 tổ chức về các lĩnh vực hành nghề khám chữa bệnh, dược và an toàn thực phẩm. Đã xử lý vi phạm 15 cơ sở (03 cơ sở kinh doanh thuốc, 04 cơ sở khám chữa bệnh và 08 cơ sở sản xuất thực phẩm, dịch vụ ăn uống) và 02 tổ chức (01 tổ chức khám chữa bệnh và 01 tổ chức kinh doanh thực phẩm) với số tiền xử phạt là 185.475.000 đồng, trong đó thanh tra Sở Y tế xử lý 11 cơ sở và 02 tổ chức vi phạm với số tiền xử phạt là 181.235.000 đồng và Chi cục ATVSTP xử phạt 04 cơ sở kinh doanh thực phẩm với số tiền là 4.240.000 đồng.

Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo: Tiếp nhận và giải quyết 07 đơn, trong đó đã chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết: 04 đơn, xử lý: 03 đơn và 01

phản ánh tiền nhận trực, 01 phản ánh về khám chữa bệnh và 01 kiến nghị về khám chữa bệnh.

5.5. Quản lý hành nghề Y, Dược tư nhân:

Từ đầu năm đến nay, đã xét cấp, cấp lại giấy chứng chỉ hành nghề Y: 488 cá nhân, Dược: 256 cá nhân; cấp, cấp lại giấy phép hoạt động cho 72 cơ sở hành nghề Y, giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề cho 518 cơ sở Dược. Đến nay tổng số cơ sở hành nghề Y, Dược tư nhân trong tỉnh là: 3.697 cơ sở, gồm: 1.643 cơ sở hành nghề Y (trong đó có 05 bệnh viện tư nhân), 1.788 cơ sở hành nghề Dược và 266 cơ sở hành nghề YHCT. Các bệnh viện công lập tiếp tục giữ vai trò chủ đạo, thực hiện tốt việc hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật và đào tạo cho các cơ sở hành nghề Y ngoài công lập. Ngành Y tế thường xuyên tổ chức các đợt thanh kiểm tra hành nghề Y, Dược ngoài công lập, phát hiện và nhắc nhở, xử lý kịp thời các vi phạm giúp cho các cơ sở hoạt động ngày càng đi vào nề nếp và nâng cao chất lượng hoạt động.

5.6. Hợp tác Quốc tế :

Tiếp tục thực hiện dự án sức khỏe sinh sản, các dự án phòng chống HIV/AIDS từ các nguồn tài trợ của Quỹ toàn cầu, AHF, BIDMC..., hợp tác với các tỉnh giáp biên giới của Vương quốc Campuchia về kiểm dịch y tế biên giới, phòng chống các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, hỗ trợ khám chữa bệnh cho người dân Campuchia sang điều trị. Tiếp nhận và triển khai thực hiện Dự án “An ninh y tế khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng” do Ngân hàng Phát triển châu Á tài trợ.

5.7. Công tác phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

Triển khai xây dựng kế hoạch phòng chống lụt bão và kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc ngành Y tế năm 2019. Thường xuyên kiểm tra, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị, dự trữ cơ số thuốc, củng cố nhân lực y tế phục vụ công tác phòng chống lụt bão nhằm đảm bảo đủ điều kiện chăm sóc sức khỏe nhân dân khi có thiên tai xảy ra và phòng chống dịch bệnh sau thiên tai.

Tăng cường công tác quản lý, xử lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện tốt công tác truyền thông về vấn đề nước sạch và vệ sinh môi trường cho người dân, góp phần nâng cao nhận thức trong cộng đồng về việc bảo vệ sức khỏe trong điều kiện biến đổi khí hậu.

5.8. Các công tác khác:

- Tổ chức hội nghị triển khai Kế hoạch ngành Y tế thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 “Về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới” và Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 “Về công tác dân số trong tình hình mới” của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII).

- Tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác y tế năm 2018 và triển khai phương hướng kế hoạch năm 2019. Tổ chức Lễ kỷ niệm 64 năm ngày Thầy thuốc Việt Nam, tổng kết công tác thi đua khen thưởng năm 2018 và phát động thi đua năm 2019. Tổ chức Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm 2019 của Đảng ủy Sở Y tế.

- Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008 của Quốc Hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật xã hội hóa để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Triển khai xây dựng các đề án, kế hoạch theo Chương trình công tác năm 2019 số 38/CTr-UBND ngày 24/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang: Đề án đảm bảo An ninh trật tự trong các cơ sở y tế (đã được phê duyệt tại Quyết định số 1695/QĐ-UBND

ngày 11/7/2019), Đề án thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (đã được phê duyệt tại Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 06/8/2019).

- Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về các nội dung thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: Hỗ trợ tiền thù lao cho đối tượng người làm công tác phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh An Giang (đã được ban hành tại Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND), Chế độ phụ cấp cho công tác viên Dân số - KHHGĐ tỉnh An Giang (đã được ban hành tại Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND) và Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ BHYT tại cơ sở khám chữa bệnh của nhà nước do địa phương quản lý (tại Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND).

- Tham mưu UBND tỉnh dự thảo Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư về "Đẩy mạnh công tác BHYT trong tình hình mới".

- Đánh giá xếp hạng đối với các Trung tâm Y tế huyện, thị, thành phố trong tỉnh.

- Báo cáo tình hình sử dụng tài sản công năm 2018 của ngành y tế. Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện chế độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018. Báo cáo tình hình bộ máy quản lý tài chính, kế toán của các đơn vị sự nghiệp công lập. Thẩm định báo cáo quyết toán kinh phí năm 2018 các đơn vị trực thuộc. Kiểm tra công tác tài chính 6 tháng đầu năm 2019 tại một số đơn vị trực thuộc theo kế hoạch;

- Trình UBND phê duyệt phương án tự chủ các đơn vị giai đoạn 2019-2021. Lập quyết định phân bổ kinh phí thực hiện chênh lệch tiền lương tăng thêm theo Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ đối với các đơn vị hành chính sự nghiệp cấp tỉnh năm 2018.

- Trình UBND tỉnh về việc ban hành Quyết định hỗ trợ kinh phí bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang theo Đề án "Sắp xếp lại tổ chức, bộ máy, đổi mới cơ chế hoạt động của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh An Giang".

- Tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại Sở Y tế: Công thông tin điện tử ngành y tế An Giang, phần mềm quản lý khám chữa bệnh. Tiếp tục triển khai thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 tại Sở Y tế. Tiếp tục thực hiện Đề án "*Ứng dụng khoa học và công nghệ vào công tác hội chẩn, tư vấn, khám, chữa bệnh từ xa (Telehealth) tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020*" và ứng dụng Zoom Cloud Meeting trong hội họp, tập huấn trực tuyến. Xây dựng kế hoạch triển khai Thống kê y tế điện tử cho các đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Tham dự các hội nghị, hội thảo chuyên đề trong và ngoài tỉnh.

II. NHẬN XÉT:

Nhìn chung, từ đầu năm 2019 đến nay, ngành đã tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện các nhiệm vụ và đạt được những chỉ tiêu cơ bản:

- Tiếp tục ổn định tổ chức và hoạt động hệ thống y tế, dân số tuyến huyện, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động y tế cơ sở.

- Chủ động trong công tác y tế dự phòng, thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh Sốt xuất huyết, Sốt phát ban nghi Sởi, Tay chân miệng, các bệnh nhiễm trùng đường tiêu hóa, hạn chế được số mắc các bệnh truyền nhiễm lưu hành, không để phát triển thành dịch lớn, không để các dịch bệnh mới phát sinh. Tổ chức thực hiện tốt các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, tiếp tục củng cố nâng cao chất lượng hoạt động y tế cơ sở.

- Đạt các chỉ tiêu cơ bản về khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe sinh sản, Dân số - KHHGD. Mạng lưới Y học cổ truyền tiếp tục được củng cố đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Thực hiện tốt hoạt động khám chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi. Tiếp tục thực hiện tốt chương trình *Đem lại ánh sáng cho người mù nghèo*, chương trình hiến máu tình nguyện.

- Công tác thanh kiểm tra được tăng cường, phát hiện xử lý, uốn nắn kịp thời những sai sót yếu kém trong các lĩnh vực hoạt động của Ngành và hoạt động hành nghề Y, Dược tư nhân.

- Thực hiện đạt tiến độ các đầu công việc theo Chương trình công tác của UBND tỉnh giao cho ngành.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC Y TẾ QUÍ IV NĂM 2019:

Tập trung chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là bệnh Tay chân miệng, Sốt xuất huyết, Sốt do virus Zika, Sốt phát ban nghi sởi, bệnh Tả, Cúm A(H5N1) và các bệnh lây truyền theo đường nước. Tăng cường hoạt động giám sát, kiểm dịch y tế biên giới. Thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch chương trình mục tiêu y tế - dân số và các công tác trọng tâm của Ngành.

Tập trung thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, chống quá tải tại các bệnh viện, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh. Tiếp tục thực hiện phát triển mạng lưới phòng chống bệnh mạch vành cấp và đột quy.

Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão. Chỉ đạo các cơ sở điều trị đảm bảo khám chữa bệnh, cấp cứu, đỡ đẻ tại các cơ sở y tế trong mùa lũ.

Triển khai thực hiện Đề án thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) An Giang. Xây dựng Đề án sáp nhập Trung tâm Dân số huyện với Trung tâm Y tế huyện thành Trung tâm y tế huyện đa chức năng.

Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, triển khai kế hoạch thực hiện bộ chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI) tại các đơn vị trong ngành.

Tiếp tục thẩm định và xét đề nghị công nhận các xã đạt tiêu chí Quốc gia y tế xã và các xã đạt chuẩn xã tiên tiến.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ bản các hạng mục công trình năm 2019.

Tổ chức kiểm tra công tác y tế năm 2019 các đơn vị trong ngành, chuẩn bị tổng kết công tác năm 2019.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
 - HĐND, UBND tỉnh;
 - VP Tỉnh ủy, Ban TGTU;
 - Sở KH&ĐT, Cục Thống kê;
 - Phòng PA 03-Công an tỉnh;
 - BGĐ Sở Y tế;
 - Các đơn vị Y tế tỉnh, huyện;
 - Các Phòng ban Sở Y tế;
 - Lưu: VT, KHTC.
- } (để báo cáo)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đã ký

Phan Văn Điền Phương

Phụ lục . Tình hình các bệnh truyền nhiễm (tính từ ngày 01/01/2019 đến 31/8/2019)

TT	Tên bệnh	8 tháng 2018		8 tháng 2019		So sánh cùng kỳ 2018	
		Mắc	Chết	Mắc	Chết	Số mắc	Số chết
1	Tả	0	0	0	0	-	-
2	Thương hàn và phó thương hàn	21	0	94	0	Tăng 347,62%	-
3	Ly trực trùng	369	0	374	0	Tăng 1,35%	-
4	Ly amip	29	0	31	0	Tăng 6,89%	-
5	Sốt rét (trong tỉnh)	01	0	01	0	-	-
6	Tiêu chảy	4.015	0	3.825	0	Giảm 4,73%	-
7	Viêm não virus khác	05	01	08	00	Tăng 60%	Giảm 01 ca
8	Sốt xuất huyết Dengue	2.310	01	3.980	0	Tăng 72,29%	Giảm 01 ca
9	Viêm gan virus: A, B, C, D, E	181	0	127	0	Giảm 29,83%	-
10	Bệnh dại	0	0	0	0	-	-
11	Viêm màng não do não mô cầu	0	0	0	0	-	-
12	Thủy đậu - Zona	160	0	122	0	Giảm 23,75%	-
13	Bạch hầu	0	0	0	0	-	-
14	Ho gà	0	0	03	0	Tăng 02 ca	-
15	Uốn ván sơ sinh	0	0	0	0	-	-
16	Uốn ván khác	12	0	28	0	Tăng 133,33%	-
17	Liệt mềm cấp nghi bại liệt	05	0	0	0	Giảm 05 ca	-
18	Sởi	0	0	0	0	-	-
	Sốt phát ban nghi Sởi	03	0	243	0	Tăng 240 ca	-
19	Quai bị	177	0	171	0	Giảm 3,39%	-
20	Rubella	0	0	0	0	-	-
21	Cúm mùa	5.001	0	2.876	0	Giảm 42,49%	-
22	Cúm A H5N1	0	0	0	0	-	-
23	Viêm giác mạc, kết mạc do Adeno virus	07	0	01	0	Giảm 85,7%	-
24	Dịch hạch	0	0	0	0	-	-
25	Bệnh than	0	0	0	0	-	-
26	Xoắn khuẩn vàng da	0	0	0	0	-	-
27	Tay chân miệng	523	0	1.044	0	Tăng 49,9%	-
28	Bệnh liên cầu lợn ở người	0	0	1	0	Tăng 01 ca	-